

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÁT XÁT - LÀO CAI  
Số: 03/2019/QĐST - VDS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Bát Xát ngày 23 tháng 12 năm 2019*

V/v “Yêu cầu tuyên bố một  
người mất tích”

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v tuyên bố một người mất tích**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Phạm Thị Thanh Hương.

*Thư ký phiên họp:* Bà Phạm Thị Minh Lý.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên họp:*** Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2019/TLST - VDS ngày 07 tháng 8 năm 2019 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm số 03/2019/QĐST - VDS ngày 16 tháng 12 năm 2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Phan Thị N - Sinh năm 1961

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn A, xã K, huyện X, tỉnh Lào Cai.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị Mai H - Sinh năm 1991

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn A, xã K, huyện X, tỉnh Lào Cai.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

Trong đơn yêu cầu tuyên bố mất tích bà Phan Thị N trình bày: Năm 2009 con trai bà là Bùi Đức Q kết hôn với chị Trần Thị Mai H, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống tại Thôn A, xã K, huyện X, tỉnh Lào Cai và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Quang Kim. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị H Quân sinh được ba người con chung là Bùi Thị Thanh H - Sinh ngày 07/12/2009, Bùi Thị Hồng T - Sinh ngày 19/01/2011, Bùi Đức Đ - Sinh ngày 03/6/2013. Cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc cùng

bảo ban nhau làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình nuôi dạy con cái và không xảy ra mâu thuẫn gì. Ngày 23/10/2013 con trai bà không may bị đuối nước đã chết, sau khi con trai bà chết được một thời gian đến năm 2014 chị H cũng bỏ đi khỏi địa phương, khi chị H mới bỏ đi bà vẫn liên lạc và có khuyên chị H quay về nuôi con nhưng chị H không về. Từ năm 2015 đến nay bà không còn liên lạc được với chị H, gia đình đã đi tìm kiếm hỏi thăm nhiều nơi nhưng không ai biết tin tức chị H đang ở đâu, làm gì. Từ khi chị H bỏ nhà đi vợ chồng bà là người trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng cả ba cháu con của chị H. Gia đình bà đã đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh Lào Cai. Đến nay bà đề nghị Toà án nhân dân huyện Bát Xát tuyên bố một người mất tích đối với chị Trần Thị Mai H, sinh năm 1991, nơi cư trú cuối cùng: Thôn A, xã K, huyện X, tỉnh Lào Cai, đi khỏi nơi cư trú cuối cùng từ năm 2015 đến nay không có tin tức gì.

Tại phiên họp Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp trong quá trình giải quyết việc dân sự đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 27, 35, 39, 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Việc thụ lý, chuẩn bị xét đơn yêu cầu Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 363, 365, 388 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định mở phiên họp, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát bảo đảm trong thời hạn luật định.

Việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu trong quá trình giải quyết việc dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên họp đảm bảo. Trong quá trình Toà án thụ lý giải quyết, người yêu cầu đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, khoản 2 Điều 387 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự 2015; Điều 389; khoản 1 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH đề nghị giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị N, tuyên bố chị Trần Thị Mai H mất tích.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh Q và chị H sinh được ba người con chung là Bùi Thị Thanh H - Sinh ngày 07/12/2009, Bùi Thị Hồng T - Sinh ngày 19/01/2011, Bùi Đức Đ - Sinh ngày 03/6/2013, hiện nay cả ba cháu đang ở cùng với bà Phan Thị N và ông Bùi Hữu C tại Thôn A, xã K, huyện X, tỉnh Lào Cai, đề nghị Toà án giao ba cháu cho bà N và ông C là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu cho đến khi trưởng thành.

Về lệ phí: Đề nghị tuyên lệ phí theo quy định.

## **NHẬN                    ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân huyện Bát Xát nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Bà Phan Thị N có đơn đề nghị Toà án nhân dân huyện Bát Xát giải quyết việc yêu cầu tuyên bố chị Trần Thị Mai H mất tích. Theo quy định tại khoản 2 điểm a Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bát Xát.

Sau khi thụ lý việc dân sự Toà án đã tiến hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt theo quy định tại các Điều 384, 385 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng hết thời hạn thông báo chị Trần Thị Mai H không có mặt tại Toà án và cũng không có căn cứ xác định chị H còn sống hay đã chết.

Qua đơn xin xác nhận của ông Trần Ngọc H (Bố đẻ chị Trần Thị Mai H) có xác nhận của Trưởng Công an xã Y, huyện X, tỉnh Phú Thọ đã xác nhận chị Trần Thị Mai H đã chuyển hộ khẩu về xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai từ ngày 13/10/2009. Từ năm 2015 chị H không về nhà và không liên lạc gì với gia đình. Bà Phan Thị N cũng đã thông báo tìm kiếm chị Trần Thị Mai H nhưng không có kết quả. Đến nay xác định thời gian chị H đã bỏ nhà đi biệt tích đã 02 năm liên tục không có tin tức gì, mặc dù bà N và gia đình đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc chị H còn sống hay đã chết. Đến nay thời gian không có tin tức của chị H đã kéo dài, vì vậy bà Phan Thị N đề nghị Toà án tuyên bố chị Trần Thị Mai H mất tích. Xét yêu cầu của bà Phan Thị N đề nghị Toà án tuyên bố chị Trần Thị Mai H mất tích là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự. Vì vậy cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh Q và chị H sinh được ba người con chung là Bùi Thị Thanh H - Sinh ngày 07/12/2009, Bùi Thị Hồng T - Sinh ngày 19/01/2011, Bùi Đức Đ - Sinh ngày 03/6/2013, hiện nay cả ba cháu đang ở cùng với ông Bùi Hữu C và bà Phan Thị N tại Thôn A, xã K, huyện X, tỉnh Lào Cai. Vì vậy cần giao các cháu cho ông C và bà N là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu cho đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Bà Phan Thị N xác nhận anh Bùi Đức Q và chị Trần Thị Mai H không có tài sản chung, vì vậy bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Phan Thị N phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự và các Điều 370, 387, 388 và 389; khoản 1 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Phan Thị N: Tuyên bố chị Trần Thị Mai H - Sinh năm 1991 nơi cư trú cuối cùng: Thôn A, xã K, huyện X, tỉnh Lào Cai mất tích.

Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Thanh H - Sinh ngày 07/12/2009, Bùi Thị Hồng T - Sinh ngày 19/01/2011, Bùi Đức Đ - Sinh ngày 03/6/2013 cho bà Phan Thị N và ông Bùi Hữu C là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu cho đến khi trưởng thành.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Phan Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AB/2012/0003269 ngày 07/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát. Bà Phan Thị N đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, huyện
- Người yêu cầu

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỢP**

- *Người có QLNVLQ*
- *UBND xã Quang Kim*
- *THADS*
- *Lưu HS, TA*

**Phạm Thị Thanh Hương**